

Bản án số: 129/2022/HSST

Ngày: 30/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG- TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Trung Tuyên
2. Ông Đinh Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Vi Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Nhà văn hóa tổ 20, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2022/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 5 năm 1981 tại: thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: tổ 05, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không nghề; Con ông: Nông Văn H (đã chết); Con bà: Hà Thị H - sinh năm 1939 (trú tại: tổ 05, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh chị em ruột: bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ, con: Không; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 03/7/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 04/7/2022 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng: Hoàng Văn D - sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm Đà Sa, xã Đ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/7/2022, Nông Văn T (*sinh năm 1981; trú tại tổ 05, phường Đ, thành phố Cao Bằng*) một mình đi bộ từ nhà đến khu vực Bến xe khách thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng để tìm mua ma túy. Tại đây, T hỏi mua 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) ma túy với một người đàn ông không quen biết (khoảng 40 tuổi) được 01 (một) gói Heroine gói bằng giấy bạc màu vàng. Về đến nhà, T tách một phần Heroine để sử dụng cho bản thân, số còn lại giấu ở dưới bếp. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/7/2022, Hoàng Văn D (*sinh năm 1972; trú tại: Xóm Đà Sa, xã Đ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng*) đi từ nhà thuộc huyện Hà Quảng đến uống nước tại khu vực thuộc tổ 07, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng đã gặp Nông Văn T tại đây. Do đã quen biết nhau từ trước, D hỏi T mua ma túy và T đồng ý. Cả hai cùng đi bộ về nhà của T. D đợi ở ngoài cửa. T vào nhà tách một phần Heroine gói bằng giấy bạc màu vàng đưa cho D và nhận số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) rồi quay vào nhà chia số Heroine còn lại thành 02 (hai) gói giấy bạc màu vàng và 01 (một) gói bằng giấy viết màu trắng, giấu dưới bàn và dưới kệ bếp. Sau khi mua được ma túy, D một mình đi đến khu vực thuộc tổ 07, phường Đề Thám để sử dụng, khi vừa sử dụng xong thì vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày, D bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ: 01 (một) xilanh kim tiêm đã qua sử dụng. D khai nhận số ma túy vừa sử dụng xong của D mua với Nông Văn T.

Vào hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của T tại tổ 05, phường Đ, thành phố Cao Bằng. Thu giữ: dưới bàn bếp 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, khối lượng 0,03 gam (*không phải không ba gam*); dưới kệ bếp 01 (một) gói giấy bạc màu vàng và 01 (một) gói giấy viết màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, có tổng khối lượng 0,25 gam (*không phải hai mươi năm gam*); số tiền 390.000 đồng (*ba trăm chín mươi nghìn đồng*); 01 (một) Chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Văn T; 01 (một) điện thoại di động mặt sau có chữ SAMSUNG.

Ngày 05/7/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 169 đối với vật chứng của vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 183 ngày 12/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*hai mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine*”.

Hành vi của Nông Văn T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố. Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKSTP ngày 26/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám xét và biên bản sự việc, lời khai người làm chứng và lời khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản Kết luận giám định số 183 ngày 12/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Bị cáo giao nộp bổ sung tài liệu chứng minh bố mẹ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến cho bà Hà Thị H và ông Nông Văn N. Đối với số vật chứng thu giữ, bị cáo yêu cầu được trả lại 01 (một) Chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Văn T; 01 (một) điện thoại di động mặt sau có chữ SAMSUNG, số tiền 190.000đ (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nông Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân KX02 Nông Văn T, sinh năm 1981; HKTT: tổ 05, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 183/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn T có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; 01 (một) xi lanh tiêm đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân số 080521375 mang tên Nông Văn T; 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Samsung; số tiền 190.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 04/7/2022 tại tổ 05, phường Đ, thành phố Cao Bằng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng khám xét chỗ ở của Nông Văn T thu giữ 0,28 gam (*không thấy hai mươi tám gam*) Heroine. Trước đó, vào khoảng 10 giờ cùng ngày, Nông Văn T đã bán cho Hoàng Văn D 01 gói Heroine với số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Nông Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo trực tiếp mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và chia nhỏ thành nhiều gói, bị cáo thực hiện hành vi bán 01 (một) lần cho Hoàng Văn D 01 (một) gói Heroine với số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) và tàng trữ 0,28 gam (*không thấy hai mươi tám gam*) nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 0,28g. Hành vi của bị cáo Nông Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Nông Văn T là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ và mẹ đẻ đều là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên cho bị cáo được

hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, không có ý thức tự cải tạo, rèn luyện bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo từ 30 – 36 tháng tù là có căn cứ, phù hợp nên cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân KX02 Nông Văn T, sinh năm 1981; HKTT: tổ 05, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 183/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn T có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Xét thấy, đây là vật chứng vụ án, là vật nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng, đây là công cụ do Hoàng Văn D dùng để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 390.000đ (*Ba trăm chín mươi nghìn đồng*). Xét thấy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) do đây là khoản thu lợi bất chính mà bị cáo T có được từ hành vi bán trái phép chất ma túy. Trả lại cho bị cáo số tiền còn lại là 190.000đ (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*) do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cầm tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân số 080521375 mang tên Nông Văn T; 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Samsung, đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo do

[7] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nông Văn T khai được mua với một người đàn ông không biết tên, khoảng 40 tuổi ở khu vực Bến xe khách thành phố Cao Bằng. Việc trao đổi không ai biết, chứng kiến nên cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Văn D, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (cảnh cáo) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 04/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân KX02 Nông Văn T, sinh năm 1981; HKTT: tổ 05, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 183/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn T có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

(02 phong bì niêm phong ma túy trên có kèm Kết luận giám định ma túy số 183/KL-KTHS, ngày 12/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

+ 01 (một) xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 390.000đ (*Ba trăm chín mươi nghìn đồng*). (Đã có kết luận giám định số 223/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

- Trả lại cho bị cáo số tiền 190.000đ (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*) trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 390.000đ (*Ba trăm chín mươi nghìn đồng*). (Đã có kết luận giám định số 223/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng) nhưng cầm tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân số 080521375 mang tên Nông Văn T; 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Samsung, có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 350538280842662/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 13 ngày 31/10/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần của bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. /.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hanh